

Bản án số: 49/2024/HNGĐ-ST

Ngày: 15/7/2024

V/v “*Không công nhận vợ chồng*”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN T - TỈNH BÌNH THUẬN

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Huỳnh Hải Âu

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Lê Hưng Quang

2. Ông Lê Văn Hùng

Thư ký ghi biên bản phiên tòa: Ông Hán Tấn Tiến - Thư ký Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Bình Thuận.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện T tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hoa - Kiểm sát viên.

Trong ngày 15 tháng 7 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện T xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số: 533a/2024/TLST-HNGĐ, ngày 09/11/2023 về việc: “*Yêu cầu không công nhận vợ chồng*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 26/2024/QĐXX ngày 06/5/2024 và quyết định hoãn phiên tòa số: 30/2024/QĐ-HPT ngày 29/5/2024, quyết định tạm ngừng phiên tòa số 02/2024/QĐTN-HNGĐ ngày 19/6/2024 và thông báo tiếp tục phiên tòa số: 01/2024/TB-TA ngày 28/6/2024 của Tòa án huyện T, giữa các đương sự:

- **Nguyên đơn:** Bà Lê Thị H, sinh năm 1970 (có mặt).

Địa chỉ: Khu phố T, thị trấn P, huyện T, tỉnh Bình Thuận.

- **Bị đơn:** Ông Trần Thanh H1, sinh năm 1968 (vắng mặt).

Địa chỉ: Khu phố G, thị trấn P, huyện T, tỉnh Bình Thuận.

NHẬN THẤY:

Theo đơn khởi kiện, lời khai trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa nguyên đơn bà Lê Thị H trình bày:

- *Về hôn nhân:* Bà và ông Trần Thanh H1 chung sống với nhau từ năm 1989, việc chung sống như vợ chồng trên cơ sở tự nguyện, do không hiểu biết pháp luật nên bà và ông H1 không đăng ký kết hôn theo quy định. Cuộc sống chung ban đầu hạnh phúc. Khoảng vài năm trở lại đây do cuộc sống chung không còn hợp nhau, bất đồng quan điểm sống, thường xuyên mâu thuẫn, cãi nhau, mặc dù bà đã cố gắng để sống hòa hợp giữ gìn hạnh phúc gia đình nhưng không đem

lại kết quả mà còn xảy ra mâu thuẫn nhiều hơn trước, mâu thuẫn trầm trọng đến mức vào năm 2023 khi bà và ông H1 xảy ra tranh cãi thì ông H1 có hành vi đánh bà và đuổi bà ra khỏi nhà. Từ đó bà và ông H1 đã không còn chung sống với cho đến nay. Nay, bà yêu cầu Tòa án giải quyết không công nhận vợ chồng giữa bà với ông Trần Thanh H1 .

- *Về con chung*: Trong thời gian chung sống, bà và ông Trần Thanh H1 có 01 con chung tên Trần Thị Mỹ L, sinh năm 1990 (đã trưởng thành). Bà không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- *Về tài sản chung và nợ chung*: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

* *Đối với bị đơn ông Trần Thanh H1*: Tòa án nhân dân huyện T đã tiến hành tổng đạt các văn bản tố tụng: thông báo thụ lý vụ án, giấy triệu tập, thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải; quyết định đưa vụ án ra xét xử; quyết định hoãn phiên tòa, quyết định tạm ngừng phiên tòa và thông báo thời gian tiếp tục phiên tòa theo quy định của bộ luật tố tụng dân sự nhưng ông Trần Thanh H1 từ chối nhận và không có mặt tại phiên tòa để trình bày ý kiến.

Ngày 04 tháng 3 năm 2024, Tòa án nhân dân huyện T đã tiến hành xác minh tại Khu phố G, thị trấn P, huyện T, tỉnh Bình Thuận. Kết quả như sau: Ông Trần Thanh H1 và bà Lê Thị H có chung sống tại khu phố G, thị trấn P. Qua quan sát ở địa phương ông H1 có đánh đập bà Lê Thị H nhiều lần, do mâu thuẫn gia đình nên bà H và ông H1 không còn chung sống với nhau nữa.

Vụ án không tiến hành hòa giải được do bị đơn không có mặt tại Tòa án.

* *Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện T tại phiên tòa*:

Về việc kiểm sát tuân theo pháp luật, thủ tục tố tụng: Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Thư ký và Hội đồng xét xử trong quá trình giải quyết vụ án tuân theo đúng các quy định của pháp luật.

Về nội dung: Xét yêu cầu của nguyên đơn là có cơ sở nên đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của bà Lê Thị H. Không công nhận quan hệ vợ chồng giữa bà Lê Thị H và ông Trần Thanh H1.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng, quan hệ pháp luật tranh chấp và thẩm quyền giải quyết: Trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa, bà Lê Thị H vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, đề nghị không công nhận vợ chồng giữa bà với ông Trần Thanh H1 . Bị đơn ông Trần Thanh H1 có nơi cư trú tại Khu phố G, thị trấn P, huyện T, tỉnh Bình Thuận. Nên đây là vụ án Hôn nhân và gia đình với quan hệ pháp luật được xác định là “*Yêu cầu không công nhận vợ chồng*” theo quy định tại khoản 8 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng

dân sự và thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Bình Thuận.

Bị đơn đã Tòa án đã triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không lý do, nên Hội đồng xét xử tiên hành xét xử vắng mặt bị đơn là phù hợp với quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự vẫn tiến hành xét xử vụ án.

[2] Về nội dung vụ án và yêu cầu của đương sự:

[2.1] Về hôn nhân: Theo bà Lê Thị H trình bày, bà Lê Thị H và ông Trần Thanh H1 chung sống với nhau vợ chồng từ năm 1989 trên cơ sở tự nguyện, do không am hiểu pháp luật nên mãi cho đến nay vẫn chưa đăng ký kết hôn. Nay, do cuộc sống chung không còn hợp nhau, thường xuyên mâu thuẫn, không còn hạnh phúc nên bà yêu cầu Tòa án giải quyết không công nhận quan hệ giữa bà và ông H1 là vợ chồng.

Theo tại khoản 1 Điều 131 Luật hôn nhân gia đình năm 2014 quy định: “Quan hệ hôn nhân và gia đình xác lập trước này Luật này có hiệu lực thì áp dụng pháp luật về hôn nhân và gia đình tại thời điểm xác lập để giải quyết”.

Xét thấy: Hôn nhân giữa bà Lê Thị H và ông Trần Thanh H1 được xác lập từ năm 1989 (thời điểm Luật hôn nhân gia đình năm 1986 đang có hiệu lực), hai bên có đủ điều kiện đăng ký kết hôn nhưng không đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật, vi phạm quy định theo Điều 8 của Luật hôn nhân gia đình năm 1986. Nên hôn nhân giữa bà Lê Thị H và ông Trần Thanh H1 không có giá trị pháp lý.

Tại văn bản số: 22/UBND ngày 11 tháng 01 năm 2024 của Ủy ban nhân dân thị trấn P, huyện T, tỉnh Bình Thuận trả lời: “...*Qua kiểm tra, rà soát sổ kết hôn tại thị trấn P hiện nay không lưu trữ hồ sơ kết hôn của bà Lê Thị H và ông Trần Thanh H1*”.

Vì vậy bà Lê Thị H yêu cầu Tòa án giải quyết không công nhận vợ chồng giữa bà và ông Trần Thanh H1 là có cơ sở nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[2.2] Về con chung: Bà Lê Thị H với ông Trần Thanh H1 có 01 con chung tên Trần Thị Mỹ L-sinh năm 1990 (đã trưởng thành), bà H không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[2.3] Về tài sản chung và nợ chung: Bà Lê Thị H không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[3] Về án phí: nguyên đơn phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm theo luật định.

[4] Quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng các bản án theo quy định của pháp luật.

[5] Đối với đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa là phù hợp với quy định của pháp luật và nhận định như trên của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

Vì các lẽ nêu trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

Khoản 8 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự;

Điều 8 Luật Hôn nhân và gia đình năm 1986; khoản 1 Điều 14, Điều 53 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTV-QH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy Ban Thường Vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Lê Thị H . Không công nhận quan hệ vợ chồng giữa bà Lê Thị H và ông Trần Thanh H1 .

2. Về án phí: Bà Lê Thị H phải nộp 300.000đồng án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền 300.000đồng tạm ứng án phí bà Lê Thị H đã nộp theo biên lai thu số 0020164 ngày 09 tháng 11 năm 2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện T, nên án phí sơ thẩm bà Lê Thị H đã nộp đủ.

3. Về quyền kháng cáo:

Nguyên đơn bà Lê Thị H được quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (ngày 15/7/2024).

Đối với bị đơn ông Trần Thanh H1 vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được cấp, tổng đạt hợp lệ theo quy định pháp luật./.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- Viện KSND (huyện TP+tỉnh BT);
- TAND tỉnh Bình Thuận;
- Chi cục THADS huyện T;
- UBND TT P.
- Lưu: Hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Huỳnh Hải Âu